**KẾ HOACH DẠY HỌC TUẦN 8**

***Ngày soạn:13/10/2023***

***Ngày giàng: Thứ hai ngày 16 tháng 10 năm 2023***

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ: Tuyên dương tấm gương Nhi đồng chăm ngoan**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** HS biết đánh giá kết quả hoạt động.

**-** Giáo dục truyền thống nhân đạo của dân tộc “ Thương người như thể thương thân”.

**-** Biết chia sẻ, trình bày, hợp tác cùng các bạn.

**-** Rèn ý thức tự lực, tự chủ.

**II. Đồ dùng**

**-** GV: Loa đài,….

**-** HS: HS được phân công các tiết mục văn nghệ.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Hoạt động 1. Chào cờ**  **-** Liên đội trưởng lên điều khiển lễ chào cờ, nhận xét thi đua.  **-** Tổng phụ trách đội nhận xét .  **-** BGH lên phổ biến công tác tuần mới.  **\* Hoạt động 2: Tuyên dương tấm gương Nhi đồng chăm ngoan.**  **-** Bước 1: Tổng kết:  + Số lượng đạt danh hiệu Sao nhi đồng chăm ngoan.  + Những thành tích nổi bật, hành động ấn tượng đáng học tập của những cá nhân, tập thể.  **-** Bước 2: Công bố giải thưởng của các Sao  **-** TPT đọc tên các Sao đạt thành tích xuất sắc lên sân khấu nhận quà lưu niệm.  + HT nhà trường lên trao tặng.  **-** TPT đội đọc tên những bạn có thành tích lên giao lưu với HS toàn trường.  **-** Các Sao nhi đồng chăm ngoan lên kể về những hành động tốt, yêu thương của mình và trả lời câu hỏi của các bạn trong trường.  **\* Hoạt động 3: Chơi trò chơi, dân vũ hoặc múa hát tập thể.**  **IV. ĐÁNH GIÁ:**  **-** GV phụ trách đánh giá ,nhận xét,tuyên dương các lớp có tinh thần hưởng ứng khi tham gia hoạt động.  **-** Nhận xét tinh thần, kỉ luật của các Sao. | **-** HS lắng nghe.  **-** Đại diện HS của các lớp.  **-** HS chia sẻ  **-** HS thực hiện.  **-**HS lắng nghe.  **-** HS thể hiện.  **-** HS chia sẻ. |

**TOÁN**

**Bài 21. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 1O**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào  
giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.CHUẨN BỊ**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:  *- Quan sát* bức tranh trong SGK. | *- Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: |
| + Có 6 con chim trên cây. Có 4 con chim đang bay đến. Để biết có tất cả bao nhiêu con chim, ta thực hiện phép cộng 6 + 4 = 10. Có tất cả 10 con chim. |  |
| + Có 4 bạn đang chơi bập bênh. Có 4 bạn khác đang đi tới. Để biết có tất cả bao nhiêu bạn, ta thực hiện phép cộng 4 + 4 = 8. Có tất cả 8 bạn. | - Chia sẻ trước lóp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  1,Cho HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: 4 + 3, rồi viết và đọc kết quả 4 + 3 = 7.  Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: 6 + 4; 5 + 4; 4 + 4. | - HS thực hiện |
| 2.GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng (có thể hướng dẫn HS: ngoài chấm tròn có thế sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính). |  |
| 3. Hoạt động cả lớp:  - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: 4+ 3 = 7; 6 + 4 = 10; 5 + 4 = 9; 4 + 4 = 8. |  |
| 4.Củng cố kiến thức mới:  - GV nêu một số tình huống. HS nêu phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng theo cách vừa học rồi gài phép cộng và kết quả vào thanh gài. | - HS tự nêu tình huống tưrơng tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng (làm theo nhóm bàn). |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  - Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). | - Đối vở, đặt và trả lời câu hỏi về các phép tính vừa thực hiện. Chia sẻ trước lớp. |
| **Bài 2**  - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. |  |
|  |  |
| **Bài 3**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - Chia sẻ trước lớp. |
| - GV chốt lại cách làm. GV có thể đưa ra một vài ví dụ mẫu khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |
| **D.Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |  |
| **E.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 85: Bài 31** : **an ăn ân ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng vấn an, ăn, ân; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn

có vấn an, ăn, ân; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã

đọc. Viết đúng vấn an, ân, ăn; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vấn an, ăn, ân.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần an, ăn, ân có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi (trong tình huống cụ thể ở trường học). Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật (các bạn học sinh trong cùng lớp) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tình huống các bạn giẫm phải chân nhau khi xếp hàng vào lớp, cần nói lời xin lỗi).

**-** Trách nhiệm: HS có trách nhiệm với các bạn khi tham gia làm việc trong nhóm. Có ý thức thực hiện tốt nội quy lớp học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- GV: Nắm vững đặc điểm phát âm ; cấu tạo và cách viết các vần *an, ăn, ân*; tìm hiểu nghĩa của từ *bạn thân, khăn rằn* để giải nghĩa cho HS. Câu Ngựa vằn và hươu cao cổ là đôi bạn thân viết vào bảng phụ.

- HS: bảng con ; phấn; bộ đồ dùng; vở Tập viết; SHS.

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu (6’)**  - Ổn định tổ chức  ***1.Ôn và Khởi động*** |  |
| **a. Mục tiêu:** Củng cố cho HS bài Ôn tập |  |
| **b.Cách tiến hành:** |  |
| - Cho HS đọc lại từ và câu tiết ôn tập | - 2 HS đọc từ, 2 HS đọc câu. |
| - HS nhận xét bạn đọc. |  |
| - GV nhận xét. |  |
| ***2. Khám phá*** |  |
| ***\* Hoạt động 1****: Nhận biết* |  |
| **a. Mục tiêu:** HS nhận biết vần *an, ăn, ân* phát triển cho HS kĩ năng quan sát tranh. |  |
| **b Cách tiến hành:** |  |
| - HS quan sát tranh 74, GV hỏi: |  |
| + Em thấy những con vật nào trong trong tranh? | - HS nêu |
| + Các con vật đó đang làm gì? | - Đang đứng cùng nhau. |
| - HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung. |  |
| - GV nhận xét, chốt lại nội dung tranh. có 2 con vật là ngựa vẫn và hươu cao cổ. Các con vật đang tình cảm, quấn quýt bên nhau.. |  |
| - GV treo nội dung câu : Ngựa vằn và hươu cao cổ là đôi bạn thân. |  |
| - GV đọc câu. |  |
| - Cho HS đọc cá nhân, đồng thanh theo giáo viên. | - HS đọc cá nhân, đồng thanh theo giáo viên |
| - HS quan sát câu vừa đọc, rút ra vần mới học *an, ăn, ân.* |  |
| - GV ghi bảng tên bài *an, ăn, ân.* |  |
| *- Gv đọc mãu từng vần sau đó yêu cấu hs đọc* | - HS đồng thanh đọc, nhóm bàn |
| ***\* Hoạt động 2: Luyện đọc*** |  |
| **a. Mục tiêu:** HS đọc được các vần *an, ăn, ân* tiếng, từ ngữ có chứacác vần *an, ăn, ân* . |  |
| **b Cách tiến hành:** |  |
| **2.1 Đọc vần** |  |
| **- So sánh các vần** |  |
| + GV giới thiệu vần *an, ăn, ân* |  |
| + Cho HS so sánh vần *ăn, ân* với *an* để tìm ra điểm giống và khác nhau. | - : Các vần giống nhau đều có *n* ở cuối. Khác nhau ở chữ đứng trước *a, ă, â.* |
| + HS so sánh, trả lời. |  |
| + Các HS khác nhận xét. |  |
| + GV nhận xét, thống nhất câu trả lời : Các vần giống nhau đều có *n* ở cuối. Khác nhau ở chữ đứng trước *a, ă, â.* |  |
| **- Đánh vần các vần** |  |
| + GV hướng dẫn HS đánh vần các vần*( a – nờ - an, á – nờ - ăn, ớ - nờ - ân*). | + HS tiếp nối nhau đánh vần |
| + GV nhận xét, chỉnh sửa cách đánh vần cho HS. |  |
| **- Đọc trơn các vần:** |  |
| + HS đọc trơn các vần *an, ăn, ân*, | -HS đọc theo bàn, nối tiếp |
| + GV nhận xét, chỉnh sửa cho từng HS. |  |
|  | - Lớp đọc đồng thanh. |
| **- Ghép chữ tạo thành vần:** |  |
| + Cho HS lần lượt ghép các chữ cái để tạo thành các vần. |  |
| + GV lưu ý HS dựa và điểm giống nhau của các vần nên khi ghép chỉ việc tháo các âm đầu *a, ă* giữ lại *n.* |  |
| + HS đọc cá nhân, đồng thanh các vần vừa ghép. |  |
| ***2.2 Đọc tiếng:*** |  |
| ***- Đọc tiếng mẫu*** |  |
| + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: | - Hs vỗ tay theo mô hình |
| |  |  | | --- | --- | | b | an | | bạn | | |  |
| + GV nêu, ta có vần an, thử thêm b vào phía trước an và thêm dấu nặng đặt dưới a ta được tiếng gì ? | - Bạn |
| + HS dùng bộ chữ ghép, GV kết hợp gắn trên bảng. | - HS ghép chữ |
| + GV đánh vần mẫu. |  |
| + HS đánh vần cá nhân, đồng thanh. Đọc trơn tiếng *bạn* | - cá nhân, đồng thanh. |
| ***- Đọc tiếng trong SHS*** |  |
| + GV lần lượt đưa các tiếng : *bản, nhãn, gắn, lặn, bận, gần* | - HS quan sát |
| + Cho HS tìm các vần mới học, HS tìm và nêu, đánh vần các tiếng. |  |
| + HS đánh vần cá nhân, đồng thanh các tiếng. | - HS đánh vần cá nhân, đồng thanh các tiếng. |
| + HS đọc trơn các tiếng ( nếu HS còn lúng túng, GV cho em đó đánh vần lại, rồi sau đó đọc trơn). |  |
| ***- Ghép chữ cái tạo tiếng*** |  |
| + GV cho HS phân tích lại mô hình tiếng ***bạn***, HS phân tích. | * Tổ, Dãy bàn |
| + GV nêu: Dựa vào mô hình trên, em hãy dùng vần ăn, ân ghép với chữ và dấu thanh để tạo thành tiếng mới. |  |
| + HS tiến hành ghép, phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng vừa ghép. | + HS ghép, phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng vừa ghép. |
| + GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. |  |
| ***2.3 Đọc từ ngữ*** |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *bạn thân, khăn rằn, quả mận.* Sau mỗi lần đưa tranh GV nêu câu hỏi để rút ra từ mới. |  |
| - HS trả lời, GV nhận xét, kết hợp ghi bảng từng từ. |  |
| *-* HS tìm tiếng có *vần an, ăn, ân* đánh vần, đọc trơn tiếng, từ. | - HS nêu- Phân tích, đọc trơn |
| - HS nhận xét bạn đọc. |  |
| - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ: *bạn thân( người luôn gần gũi đến với mình, giúp đỡ mình khi khó khă), khăn rằn: loại khăn quen thuộc của người dân Nam Bộ, thường có hai màu đen và trắng hoặc nâu và trắng).* | - HS nghe |
| - Cho HS đọc lại toàn bộ từ : *bạn thân, khăn rằn, quả mận* | *-*HS đọc cá nhân,đồng thanh |
| ***\* Hoạt động 3: Viết bảng*** |  |
| **a. Mục tiêu:** HS viết được *an, ăn, ân* cỡ chữ vừa vào bảng con*.* |  |
| **b. Cách tiến hành:** |  |
| - Viết vần ***an*** |  |
| + GV treo bảng phụ đã viết sẵn vần *an*. | - Đọc vần an |
| + GV viết mẫu trên bảng lớp, vừa viết vừa nêu quy trình, HS theo dõi. | - Hs the0 dõi |
| + HS tập viết nét trên không để định hình cách viết. |  |
| + Lưu ý HS nét nối từ *a* sang *n*. |  |
| + HS viết vần *an* vào bảng con, GV theo dõi, hỗ trợ HS khi viết. | - HS viết bảng con  *an an* |
| + HS nhận xét chữ viết của bạn. |  |
| + GV nhận xét, chỉnh sửa chữ viết của HS. |  |
| - Viết vần ***ăn*** |  |
| + GV viết mẫu *ăn,* vừa viết vừa hướng dẫn quy trình viết. | - Hs nghe |
| + HS viết bảng con. | *ăn ăn* |
| + HS nhận xét chữ viết của bạn. GV nhận xét. |  |
| + HS viết vần *ăn* vào bảng. GV quan sát, chỉnh sửa cách cầm bút, tư thế ngồi viết của HS. |  |
| + HS nhận xét chữ viết của bạn, GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. |  |
| - Viết vần ***ân*** | - HS đọc |
| + GV viết mẫu *ân,* vừa viết vừa hướng dẫn quy trình viết. |  |
| + HS viết bảng con. |  |
| + HS nhận xét chữ viết của bạn. GV nhận xét. |  |
| + HS viết vần *ân* vào bảng. GV quan sát, chỉnh sửa cho HS. | *ân ân* |
| + HS nhận xét chữ viết của bạn, GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. |  |
| - Viết từ ngữ |  |
| + GV lần lượt viết bảng từ *bạn thân, khăn rằn,* kết hợp hướng dẫn quy trình viết. |  |
| - Viết từ bạn thân |  |
| - Nêu từ bạn thân gồm mấy chữ?Đó là những chữ gì, Nêu khoảng cách giữa các chữ, độ cao cao các chữ thế nào? | - Gồm 2 chữ bạn, thân. Khoảng cách từ chữ bạn đễn chữ thân cách nhau 1 ô li rưỡi. Độ cao có chữ b,h cao 5 ôli, chữ t cao 3 ô li các chữ còn lại cao 2 ô li. |
| GVHD: Từ bạn thân gồm 2 chữ viết chữ bạn trước sau đó cách 1 ô li rưỡi sau đó lia bút viết chữ thân. |  |
| + Cho HS viết vào bảng con. | * bạn thân |
| - Nêu từ khăn rằn gồm mấy chữ?Đó là những chữ gì, Nêu khoảng cách giữa các chữ, độ cao cao các chữ thế nào? | - Gồm 2 chữ khăn, rằn. Khoảng cách từ chữ khăn đễn chữ rằn cách nhau 1 ô li rưỡi. Độ cao có chữ k,h cao 5 ôli, chữ r cao 2,5 ô li các chữ còn lại cao 2 ô li. |
| GVHD: Từ khăn rằn gồm 2 chữ viết chữ khăn trước sau đó cách 1 ô li rưỡi sau đó lia bút viết chữ rằn. | khăn rằn |
| + Cho HS viết vào bảng con. |  |
| HS nhận xét chữ viết của bạn. |  |
| + GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có)**

………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn:14/10/2023***

***Ngày giàng: Thứ ba ngày 17 tháng 10 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 86: Bài 31** : **an ăn ân ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng vấn an, ăn, ân; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn

có vấn an, ăn, ân; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã

đọc. Viết đúng vấn an, ân, ăn; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vấn an, ăn, ân.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần an, ăn, ân có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi (trong tình huống cụ thể ở trường học). Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật (các bạn học sinh trong cùng lớp) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tình huống các bạn giẫm phải chân

nhau khi xếp hàng vào lớp, cần nói lời xin lỗi).

**-** Trách nhiệm: HS có trách nhiệm với các bạn khi tham gia làm việc trong nhóm. Có ý thức thực hiện tốt nội quy lớp học.

.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- GV: Nắm vững đặc điểm phát âm ; cấu tạo và cách viết các vần *an, ăn, ân*; tìm hiểu nghĩa của từ *bạn thân, khăn rằn* để giải nghĩa cho HS. Câu Ngựa vằn và hươu cao cổ là đôi bạn thân viết vào bảng phụ.

<https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8>

- HS: bảng con ; phấn; bộ đồ dùng; vở Tập viết; SHS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **\* Khởi động : Cho cả lớp hát vui.**  [**https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8**](https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8) |  |
| ***\**** ***Hoạt động 4: Viết vở*** |  |
| **a. Mục tiêu:** HS viết được *an, ăn, ân* và từ *bạn thân, khăn rằn* vào vở Tập viết cỡ chữ vừa. |  |
| **b. Cách tiến hành:** |  |
| - Cho HS đọc lại các vần cần viết | - *an, ăn, ân .* |
| - GV nhận xét và nêu yêu cầu viết. |  |
| - HS thực hànhviếtvào vở Tập viết 1, tập một. | - HS viết vào vở |
| - GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng quy trình. |  |
| - HS nhận xét bài viết của bạn. |  |
| - GV nhận xét và chỉnh sửa bài cho HS. |  |
| ***\**** ***Hoạt động 5: Đọc câu*** |  |
| **a. Mục tiêu:** HS trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung tranh và đoạn văn ứng dụng, đọc được câu ứng dụng có vần *an, ăn, ân* |  |
| **b. Cách tiến hành:** |  |
| - GV đọc mẫu đoạn văn *Đàn gà cứ tha thẩn gần chân mẹ // Đã có mẹ che chắn,/ cả đàn chả sợ gì lũ quạ dữ//.* | - HS nghe |
| - HS đọc thầm lại đoạn văn, tìm tiếng có vần *an, ăn, ân* | - HS đọc thầm lại đoạn văn.Tiếng có vần an, ăn, ân: đàn,chắn, thẩn, gần |
| - HS đánh vần tiếng có *an, ăn, ân* sau đó đọc trơn tiếng. | - cá nhân, đồng thanh. |
| - HS đọc cá nhân, lớp đọc đồng thanh tiếng vừa tìm được. |  |
| - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. |  |
| - GV cho HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc, GV hỏi: |  |
| + Đàn gà tha thẩn ở đâu? | - Gần chân mẹ |
| + Vì sao đàn gà không còn sợ lũ quạ dữ ? | - Đã có mẹ che chắn, bảo vệ. |
| - Vài HS trả lời, các HS khác nhận xét. |  |
| - GV thống nhất câu trả lời của HS. |  |
| ***\*Hoạt động 6: Nói theo tranh*** |  |
| **a. Mục tiêu:** HS quan sát và nói được tình huống trong tranh. Đóng vai nói lời *xin lỗi* theo tình huống trong tranh. |  |
| **b. Cách tiến hành:** |  |
| - Yêu cầu hs quan sát tranh sgk | HS quan sát tranh 1 phần Nói trong SHS( trang 75). |
| - GV đặt câu hỏi cho HS trả lời : |  |
| + Hà và các bạn đang làm gì ? | - Các bạn đang xếp hàng vào lớp. |
| + Có chuyện gì xảy ra? | - Nam giẫm phải chân Hà. |
| + Theo em, Nam sẽ nói gì với Hà? | - Nam xin lỗi Hà. |
| + Theo em, bạn Nam xin lỗi thế nào ? |  |
| - HS trả lời câu hỏi, GV nhận xét, thống nhất câu trả lời của HS. |  |
| - GV thống nhất câu trả lời của HS. |  |
| - GV chia nhóm cho HS đóng vai theo tình huống Xếp hàng vào lớp, bạn sơ ý giẫm vào chân và nói lời xin lỗi bạn. | - HS tạo nhóm |
| - Đại diện nhóm lên đóng vai, các nhóm khác nhận xét. | - Đại diện nhóm lên đóng vai |
| - GV nhận xét, kết hợp nhắc nhở HS một số nội quy khi xếp hàng vào lớp: đứng thẳng hàng, không đùa nghịch, không giẫm vào chân bạn. |  |
| ***\*. Củng cố, dặn dò*** |  |
| - GV cho HS thi tìm tiếng có vần *an, ăn, ân.* | - HS thi tìm |
| - HS nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS nghe |
| - Dặn HS ôn lại bài, thực hành nói lời *xin lỗi* trong cuộc sống hằng ngày. |  |
|  |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 87 : Bài 32** : **on ôn ơn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**:

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng vấn on, ôn ,ơn; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vấn on, ôn ,ơn; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng vấn on, ôn ,ơn; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vấn on, ôn ,ơn. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần on, ôn ,ơn có trong bài học. Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Rừng xanh vui nhộn được gợi ý trong tranh; mở rộng vốn từ ngữ chỉ con vật, sự vật và tính chất, hoạt động của chúng (trong đó có một số từ ngữ chửa vần on, ôn, ơn).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết sự vật (khung cảnh rừng xanh, một số con vật sống trong rừng và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (cảnh đẹp, vui nhộn của khu rừng vào buổi sáng).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua thú trong rừng tranh sinh động về

rừng, về muông thú

I**I.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- GV: Nắm vững đặc điểm phát âm ; cấu tạo và cách viết các vần *on, ôn, ơn* ; Câu *Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn* và bài thơ *Bốn chú lợn con* viết vào bảng phụ

- HS: bảng con ; phấn; bộ đồ dùng; vở Tập viết; SHS.

<https://www.youtube.com/watch?v=GLaG7TSfqzI>

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu (6’)**  - Ổn định tổ chức  ***1.Ôn và Khởi động*** |  |
| **a. Mục tiêu:** Củng cố cho HS về vần an, ăn, ân |  |
| **b.Cách tiến hành:**  Hs hát bài : Cô giáo em  [**https://www.youtube.com/watch?v=GLaG7TSfqzI**](https://www.youtube.com/watch?v=GLaG7TSfqzI) |  |
| - Cho HS nhắc lại tên bài. | - 2 hs nêu |
| - Cho HS đọc lại vần, từ và đoạn văn ứng dụng của bài *an, ăn, ân.* | - Hs đọc bài. |
| - GV nhận xét. |  |
| ***2. Khám phá*** |  |
| ***\* Hoạt động 1****: Nhận biết* |  |
| **a. Mục tiêu:** HS nhận biết vần on ôn ơnphát triển cho HS kĩ năng quan sát tranh. |  |
| **b Cách tiến hành:** |  |
| - Yêu cầu hs quan sát tranh  - GV hỏi: | - HS quan sát tranh |
| + Em thấy những gì trong trong tranh ? | - Một nhóm sơn ca đang hót trên cành cây; một nhóm khác đang viết bài. |
| - HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung. |  |
| - GV nhận xét, chốt lại nội dung tranh. Tranh vẽ một nhóm sơn ca đang hót trên cành cây. Sơn ca hát: Mẹ ơi, con đã lớn khôn*.* Nhóm khác đang tập viết. |  |
| - GV bắn nội dung câu : *Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn* |  |
| - GV đọc câu. |  |
| - Cho HS đọc cá nhân, đồng thanh theo giáo viên. | - HS đọc cá nhân, đồng thanh theo giáo viên |
| - HS quan sát câu vừa đọc, rút ra vần mới học on ôn ơn*.* |  |
| - GV ghi bảng tên bài on ôn ơn*.* |  |
| *- Gv đọc mãu từng vần sau đó yêu cấu hs đọc* | - HS đồng thanh đọc, nhóm bàn |
| ***\* Hoạt động 2: Luyện đọc*** |  |
| **a. Mục tiêu:** HS đọc được các vần on ôn ơntiếng, từ ngữ có chứacác vần on ôn ơn. |  |
| **b Cách tiến hành:** |  |
| **2.1 Đọc vần** |  |
| **- So sánh các vần** |  |
| + GV giới thiệu vần on ôn ơn |  |
| + Cho HS so sánh vần on ôn ơnđể tìm ra điểm giống và khác nhau. | - : Các vần giống nhau đều có *n* ở cuối. Khác nhau ở chữ đứng trước *o, ô, ơ.* |
| + HS so sánh, trả lời. |  |
| + Các HS khác nhận xét. |  |
| + GV nhận xét, thống nhất câu trả lời : Các vần giống nhau đều có *n* ở cuối. Khác nhau ở chữ đứng trước *o, ô, ơ..* |  |
| **- Đánh vần các vần** |  |
| + GV hướng dẫn HS đánh vần các vần*( o – nờ - on, ơ – nờ - ơn, ô - nờ - ôn*). | + HS tiếp nối nhau đánh vần |
| + GV nhận xét, chỉnh sửa cách đánh vần cho HS. |  |
| **- Đọc trơn các vần:** |  |
| + HS đọc trơn các vần *on, ơn, ôn*, | -HS đọc theo bàn, nối tiếp |
| + GV nhận xét, chỉnh sửa cho từng HS. |  |
|  | - Lớp đọc đồng thanh. |
| **- Ghép chữ tạo thành vần:** |  |
| + Cho HS lần lượt ghép các chữ cái để tạo thành các vần. |  |
| + GV lưu ý HS dựa và điểm giống nhau của các vần nên khi ghép chỉ việc tháo các âm đầu *o, ơ, ô,* giữ lại *n.* |  |
| + HS đọc cá nhân, đồng thanh các vần vừa ghép. |  |
| ***2.2 Đọc tiếng:*** |  |
| ***- Đọc tiếng mẫu*** |  |
| + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: | - Hs vỗ tay theo mô hình |
| |  |  | | --- | --- | | c | on | | con | | |  |
| + GV nêu, ta có vần on, thử thêm c vào phía trước on ta được tiếng gì ? | - Ta được tiếng con. |
| + HS dùng bộ chữ ghép, GV kết hợp gắn trên bảng. | - HS ghép chữ |
| + GV đánh vần mẫu. |  |
| + HS đánh vần cá nhân, đồng thanh. Đọc trơn tiếng *con* | - cá nhân, đồng thanh. |
| ***- Đọc tiếng trong SHS*** |  |
| + GV lần lượt đưa các tiếng : *giòn, ngon, bốn, nhộn, gọn, lớn* | - HS quan sát |
| + Cho HS tìm các vần mới học, HS tìm và nêu, đánh vần các tiếng. |  |
| + HS đánh vần cá nhân, đồng thanh các tiếng. | - HS đánh vần cá nhân, đồng thanh các tiếng. |
| + HS đọc trơn các tiếng ( nếu HS còn lúng túng, GV cho em đó đánh vần lại, rồi sau đó đọc trơn). |  |
| ***- Ghép chữ cái tạo tiếng*** |  |
| + GV cho HS phân tích lại mô hình tiếng ***con***, HS phân tích. | * Tổ, Dãy bàn |
| + GV nêu: Dựa vào mô hình trên, em hãy dùng vần ơn, ôn ghép với chữ và dấu thanh để tạo thành tiếng mới. |  |
| + HS tiến hành ghép, phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng vừa ghép. | + HS ghép, phân tích, đánh vần và đọc trơn tiếng vừa ghép. |
| + GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. |  |
| ***2.3 Đọc từ ngữ*** |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *nón lá, con chồn, sơn ca.* Sau mỗi lần đưa tranh GV nêu câu hỏi để rút ra từ mới. |  |
| - HS trả lời, GV nhận xét, kết hợp ghi bảng từng từ. |  |
| *-* HS tìm tiếng có *vần on, ơn, ôn* đánh vần, đọc trơn tiếng, từ. | - HS nêu- Phân tích, đọc trơn |
| - HS nhận xét bạn đọc. |  |
| - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ: “nón lá” nón lá là nón đội đầu truyền thống của người Việt Nam, làm bằng lá cọ, dùng để che nắng, che mưa,… Ngày nay, nón lá được xem là món quà đặc biệt cho du khách nước ngoài khi đến tham quan Việt nam.  - **Chim sơn ca** là loài chim nhỏ có kích thước bé bằng chim sẻ nhưng vẻ ngoài lại kém nổi bật · Mỏ hình chóp, mép mỏ trên và dưới trơn, mút mỏ trên và dưới trơn, mút mỏ trên có vết lõm... | - HS nghe |
| - Cho HS đọc lại toàn bộ từ : *nón lá, con chồn, sơn ca.* | *-*HS đọc cá nhân,đồng thanh |
| ***\* Hoạt động 3: Viết bảng*** |  |
| **a. Mục tiêu:** HS viết được *on, ơn, ôn* cỡ chữ vừa vào bảng con*.* |  |
| **b. Cách tiến hành:** |  |
| - Viết vần ***on*** |  |
| + GV treo bảng phụ đã viết sẵn vần *on*. | - Đọc vần on |
| + GV viết mẫu trên bảng lớp, vừa viết vừa nêu quy trình, HS theo dõi. | - Hs theo dõi |
| + HS tập viết nét trên không để định hình cách viết. |  |
| + Lưu ý HS nét nối từ *o* sang *n*. |  |
| + HS viết vần *on* vào bảng con, GV theo dõi, hỗ trợ HS khi viết. | - HS viết bảng con  *on on* |
| + HS nhận xét chữ viết của bạn. |  |
| + GV nhận xét, chỉnh sửa chữ viết của HS. |  |
| - Viết vần ***ơn*** |  |
| + GV viết mẫu *ơn,* vừa viết vừa hướng dẫn quy trình viết. | - Hs nghe |
| + HS viết bảng con. | *ơn ơn* |
| + HS nhận xét chữ viết của bạn. GV nhận xét. |  |
| + HS viết vần *ơn* vào bảng. GV quan sát, chỉnh sửa cách cầm bút, tư thế ngồi viết của HS. |  |
| + HS nhận xét chữ viết của bạn, GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. |  |
| - Viết vần ***ôn*** | - HS đọc |
| + GV viết mẫu *ân,* vừa viết vừa hướng dẫn quy trình viết. |  |
| + HS viết bảng con. |  |
| + HS nhận xét chữ viết của bạn. GV nhận xét. |  |
| + HS viết vần *ôn* vào bảng. GV quan sát, chỉnh sửa cho HS. | *ôn ôn* |
| + HS nhận xét chữ viết của bạn, GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. |  |
| - Viết từ ngữ |  |
| + GV lần lượt viết bảng từ *con chồn, sơn ca,*kết hợp hướng dẫn quy trình viết. |  |
| - Viết từ con chồn |  |
| - Nêu từ con chồn gồm mấy chữ?Đó là những chữ gì, Nêu khoảng cách giữa các chữ, độ cao cao các chữ thế nào? | - Gồm 2 chữ con, chồn. Khoảng cách từ chữ con đến chữ chồn cách nhau 1 ô li rưỡi. Độ cao có chữ h cao 5 ôli, các chữ còn lại cao 2 ô li. |
| GVHD: Từ con chồn gồm 2 chữ viết chữ con trước sau đó cách 1 ô li rưỡi sau đó lia bút viết chữ chồn. |  |
| + Cho HS viết vào bảng con. | * con chồn |
| - Nêu từ sơn ca gồm mấy chữ?Đó là những chữ gì, Nêu khoảng cách giữa các chữ, độ cao cao các chữ thế nào? | - Gồm 2 chữ sơn, ca. Khoảng cách từ chữ sơn đễn chữ ca cách nhau 1 ô li rưỡi. Độ cao có chữ s cao 2,5 ôli, các chữ còn lại cao 2 ô li. |
| GVHD: Từ sơn ca gồm 2 chữ viết chữ sơn trước sau đó cách 1 ô li rưỡi sau đó lia bút viết chữ ca. | sơn ca |
| + Cho HS viết vào bảng con. |  |
| HS nhận xét chữ viết của bạn. |  |
| + GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 88: Bài 32** : **on ôn ơn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**:

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng vấn on, ôn ,ơn; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vấn on, ôn ,ơn; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng vấn on, ôn ,ơn; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vấn on, ôn ,ơn. Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần on, ôn ,ơn có trong bài học. Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Rừng xanh vui nhộn được gợi ý trong tranh; mở rộng vốn từ ngữ chỉ con vật, sự vật và tính chất, hoạt động của chúng (trong đó có một số từ ngữ chửa vần on, ôn, ơn).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết sự vật (khung cảnh rừng xanh, một số con vật sống trong rừng và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (cảnh đẹp, vui nhộn của khu rừng vào buổi sáng).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua thú trong rừng tranh sinh động về

rừng, về muông thú

I**I.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- GV: Nắm vững đặc điểm phát âm ; cấu tạo và cách viết các vần *on, ôn, ơn* ; Câu *Sơn ca véo von: Mẹ ơi, con đã lớn khôn* và bài thơ *Bốn chú lợn con* viết vào bảng phụ

- HS: bảng con ; phấn; bộ đồ dùng; vở Tập viết; SHS.

<https://www.youtube.com/watch?v=LiAiF_y3KEM>

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **\* Khởi động : Cho cả lớp hát vui. Cô và mẹ**  [**https://www.youtube.com/watch?v=LiAiF\_y3KEM**](https://www.youtube.com/watch?v=LiAiF_y3KEM) |  |
| ***\**** ***Hoạt động 4: Viết vở*** |  |
| **a. Mục tiêu:** HS viết được *on, ôn, ơn* và từ *con chồn, sơn ca* vào vở Tập viết cỡ chữ vừa. |  |
| **b. Cách tiến hành:** |  |
| - Cho HS đọc lại các vần cần viết | - *on, ơn, ôn .* |
| - GV nhận xét và nêu yêu cầu viết. |  |
| - HS thực hànhviếtvào vở Tập viết 1, tập một. | - HS viết vào vở |
| - GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng quy trình. |  |
| - HS nhận xét bài viết của bạn. |  |
| - GV nhận xét và chỉnh sửa bài cho HS. |  |
| ***\**** ***Hoạt động 5: Đọc câu*** |  |
| **a. Mục tiêu:** HS trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung tranh và đoạn văn ứng dụng, đọc được câu ứng dụng có vần *on, ơn, ôn* |  |
| **b. Cách tiến hành:** |  |
| - GV đọc mẫu bài vè *Bốn chú lợn.* | - HS nghe |
| - HS đọc thầm lại bài vè, tìm tiếng có vần *on, ơn, ôn* | - HS đọc thầm lại đoạn văn.Tiếng có vần *on, ơn, ôn*: con, lợn, nhởn, giỡn |
| - HS đánh vần tiếng có *on, ơn, ôn* sau đó đọc trơn tiếng. | - cá nhân, đồng thanh. |
| - HS đọc cá nhân, lớp đọc đồng thanh tiếng vừa tìm được. |  |
| - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS. |  |
| - GV cho HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc, GV hỏi: |  |
| + Có mấy chú lợn con trong bài ? | - có 4 chú lợn con |
| + Những từ ngữ nào nói lên đặc điểm của các chú lợn con ?  Theo em, các chú lợn con có đáng yêu không? Vì sao ?  GV giải thích từ “ *Trư*”( Trư Bát Giới, một nhân vật trong phim Tây Du kí có bụng to tròn). | - vô tư, lo tròn |
| - Vài HS trả lời, các HS khác nhận xét. |  |
| - GV thống nhất câu trả lời của HS. |  |
| ***\*Hoạt động 6: Nói theo tranh*** |  |
| **a. Mục tiêu:** HS quan sát và nói được tình huống trong tranh. |  |
| **b. Cách tiến hành:** |  |
| - Yêu cầu hs quan sát tranh sgk | HS quan sát tranh 1 phần Nói trong SHS( trang 75). |
| - GV đặt câu hỏi cho HS trả lời : |  |
| + Bức tranh vẽ cảnh ở đâu ? | - Vẽ cảnh trong rừng xanh có các muôn thú. |
| + Cảnh buổi sáng hay buổi chiều ? | - Vẽ cảnh buổi sáng |
| + Dựa vào đâu mà em biết ? | - Trên trời có ông mặt trời. |
| + Có những con vật nào trong khu rừng ? | - Gấu, thỏ, chim, khỉ, sóc |
| - HS trả lời câu hỏi, GV nhận xét, thống nhất câu trả lời của HS. |  |
| - GV thống nhất câu trả lời của HS. |  |
| - Bức tranh vẽ cảnh rừng vào buổi sáng. Có ánh mặt trời chiếu rọi. Có những con vật: chồn, gấu, lợn, sóc, thỏ,… các con vật đứng thành vòng tròn, cầm tay nhau nhảy múa. Khỉ một tay đu cành, một tay bắt bướm. Chim và bướm đang bay lượn.ảnh khu rừng vào buổi sáng thật vui nhộn. | - HS tạo nhóm |
| - Cho HS đọc lại chủ đề nói: ***Rừng xanh vui nhộn*** | - Đại diện nhóm lên đóng vai |
| ***\*. Củng cố, dặn dò*** |  |
| - GV cho HS thi tìm tiếng có vần *on, ôn, ơn.* | - HS thi tìm |
| - HS nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS nghe |
| - Dặn HS ôn lại bài, thực hành giao tiếp ở nhà. |  |
|  |  |

***Ngày soạn:15/10/2023***

***Ngày giàng: Thứ tư ngày 18 tháng 10 năm 2023***

**Tiếng việt**

**Tiết 89+90: en, ên, in, un (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc: Nhận biết và đọc đúng vần en, ên, in, un; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần en, ên, in, un; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết: Viết đúng vần en, ên, in, un; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần en, ên, in, un.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần en, ên, in, un có trong bài học.

Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi (trong những tình huống cụ thể ở trường học). Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật, sự việc (bác bảo vệ, học sinh, đá bóng..) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ về các tình huống cần nói lời xin lỗi (sơ ý đá quả bóng vào lưng bác bảo vệ).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên qua thú trong rừng tranh sinh động về rừng, về muông thú.

**II.Đồ dùng dạy học:**

1.GV: Bảng con, Tranh SGK.

2.HS: Bộ đồ dùng TV, bảng con.

<https://www.youtube.com/watch?v=yE8qdvLxzes>

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

**III.Hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5p)**  **1.1. Ôn và khởi động.**  - HS hát Mái trường em yêu  <https://www.youtube.com/watch?v=yE8qdvLxzes>  - Tổ chức cho HS ôn và viết lại chữ on - ôn – ơn.  - GV nhận xét. | - HS thực hiện.  -HS lắng nghe |
| **1.1**: **Nhận biết** |  |
| **-** Yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: |
| +Em thấy gì trong tranh? | - Cún con chơi ở bãi cỏ, chăm chú nhìn dế mèn,.... |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. | - Hs quan sát.  - Hs lắng nghe. |
| - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. |  |
| - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. | - HS đọc CN – ĐT câu văn phần nhận biết. |
| +Tiếng có chứa âm en - ên - in - un? | - HS nêu và đọc các tiếng: cún, mèn |
| - GV giới thiệu chữ ghi âm en - ên - in - un. Ghi bảng. | - Hs quan sát. |
| **2. Hoạt động Khám phá (15p): Đọc vần, tiếng, từ ngữ:** |  |
| **2.1.Đọc vần: en - ên - in - un:** |  |
| - So sánh các vần: |  |
| +So sánh en - ên - in - un? | - |
| - GV yêu cầu HS so sánh vần ên - in - un với en để tìm ra điểm giống và khác nhau. | Giống nhau là đều có âm n đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: e, ê, i, u. |
| - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. |  |
| - GV hướng dẫn HS đánh vần – đọc trơn: en - ên - in - un. Yêu cầu HS đọc lại. | - HS đọc ĐT – CN. |
| (GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) |  |
| - Hướng dẫn ghép chữ cái tạo vần. | - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần en - ên - in - un. |
| - Tổ chức đọc. | - Đọc các vần vừa ghép. CN - ĐT |
| - Đọc tiếng trong SHS. |  |
| **2.2. Đọc tiếng:** |  |
| *- Đọc tiếng mẫu:* |  |
| + Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng mèn? | Lấy chữ ghi âm m ghép trước en, thêm dấu huyền trên âm e ta được tiếng mèn. |
| - Tổ chức đọc tiếng mẫu. GV quan sát uốn nắn. | - HS đánh vần – đọc trơn tiếng mẫu theo hình thức CN – ĐT. |
| - Đọc tiếng trong SHS: GV lần lượt đưa các tiếng trong SHS, yêu cầu HS đọc. | - HS đọc CN - ĐT: Đánh vần, đọc trơn lần lượt các tiếng.  Khèn sen nến nghển chín mịn cún ... |
| - Nhắc lại luật chính tả: | - Âm ngờ đứng trước e, ê, i. Ghi bằng chữ ngờ kép. |
| *- Ghép chữ cái tạo tiếng:* |  |
| - GV tổ chức cho HS ghép các vần en - ên - in - un với các phụ âm đã học kết hợp với dấu thanh để tạo thành các tiếng có nghĩa. | + HS tự tạo các tiếng có chứa vần en - ên - in - un. |
| - GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)". | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu đọc trơn. | - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. |
| - Đọc từ ngữ. |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ. | - HS quan sát. |
| +Tranh vẽ gì? | - HS lần lượt nói tên sự vật trong tranh.  Ngọn nến, đèn pin, cún con |
| - GV giới thiệu từ. (Giải thích nghĩa của từ). |  |
| +Tiếng nào chứa vần: en - ên - in - un? | - HS nêu các tiếng chứa vần vừa học. |
| - GV yêu cầu HS đọc. | - HS phân tích và đánh vần các tiếng chứa vần en - ên - in - un, đọc trơn các từ theo yêu cầu. HS đọc CN - ĐT |
| d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ. | - HS đọc CN – ĐT tiếng, từ bất kì theo hiệu lệnh của GV. |
| **3.2. Viết bảng.** |  |
| - GV đưa mẫu chữ: en - ên - in - un và hướng dẫn HS quan sát. | - HS quan sát. |
| - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các chữ ghi vần và các chữ ghi tiếng.  (GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc từ e, ê, i, u với nét móc trong n và giữa khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng). | - HS viết vào bảng con: en - ên - in - un, đèn, pin, nến, cún. |
| - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS | - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |
| **TIẾT 2** | |
| **3.3. Viết vở (15p)** |  |
| - GV hướng dẫn HS HS tô và viết chữ trong bài. | - HS tô, viết chữ: en - ên - in - un, viết từ ngữ: đèn pin, nến, cún (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. |
| - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | - HS nhận xét. |
| **4. Hoạt động Vận dụng (15p)**  **4.1.Đọc đoạn:** |  |
| - GV đọc mẫu cả đoạn. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm đoạn văn trong SGK. |
| +Tiếng nào chứa vần en - ên - in - un? | - HS tìm và nêu các tiếng chứa en - ên - in - un theo yêu cầu của GV. (Mỗi HS tìm 1 tiếng hoặc tất cả các tiếng) |
| - Tổ chức đọc các tiếng chứa vần vừa học. | - HS đọc CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn xác định câu trong đoạn. | - HS quan sát, đếm số câu. |
| + Đoạn văn có mấy câu? | - Đoạn văn có 2 câu. |
| - Yêu cầu HS đọc. | - HS đọc nối tiếp từng câu. Đồng thanh cả đoạn. |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung câu văn. |  |
| +Trong một câu chuyện, con vật nào chậm chạp, nhưng khi chay thi với thỏ thì đã thắng? | - Trong một câu chuyện, rùa chậm chạp, nhưng khi chạy thi với thỏ thi đã thắng. |
| +Rùa có dáng vẻ thế nào? | - Rùa có dáng vẻ già nua, ngắn ngủn. |
| + Con vật nào, nhìn qua, rất giống rùa? | - Con ba ba, nhìn qua, rất giống rùa. |
| +Vì sao tên gọi của con vật trong câu đố có nghĩa là “cha”? | - Tên của ba ba cũng có nghĩa là “cha" vì tiếng “cha” đồng nghĩa với “ba”, “bố”. |
| + Vì sao nói tên con vật này có chứa chữ số? | - Tên con vật có chứa chữ số, vi “ba ba” cỏ số 3 hay là số 33,.) |
| - Đọc lại đoạn văn. | - HS đọc CN - ĐT |
| **4.2Nói theo tranh.** |  |
| - Tổ chức quan sát tranh. |  |
| - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: | - HS quan sát tranh trong SHS TLCH: |
| + Việc gì đã xảy ra giữa Nam và bác bảo vệ | - Nam và bạn đá bóng gắn cổng trường, quả bóng rơi vào lưng bác bảo vệ. |
| +Nam có lỗi không? | - Nam là người có lỗi. Nam phải xin lỗi bác. |
| +Nếu là Nam, em xin lỗi bác bảo vệ như thế nào? | - Có thể xin lỗi như sau: Cháu xin lỗi bản! Lần sau cháu không vô ý như thế nữa! |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm, đóng vai. | - HS thực hiện.  - Đại diện một nhóm đóng vai trước cả lớp. Nam đá bóng vào lưng bác bảo vệ. Bắc bảo vệ nhặt quả bóng và nói: Ổ! Một quả bóng! Nam nói lời xin lỗi. |
| - GV và HS nhận xét.  **\*Củng cố ,dặn dò :**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm en - ên - in - un. Đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | - HS lắng nghe |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 7: HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG EM (TIẾT 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Qua bài này học sinh biết:

- Kể được tên các hoạt động chính trong trường học, nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ, biết lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn.

- Thực hiện được việc giữ vệ sinh và bảo quản, sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng, thiết bị trong trường học.

- Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực

- Trách nhiệm: ý thức giữ gìn và sử dụng các thiết bị trong lớp học.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Giáo viên**:

- Bài giảng điện tử.

- Tranh ảnh minh hoạ

**2. Học sinh:**

- Sách TNXH

- Vở bài tập TNXH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1/ Hoạt động khởi động và khám phá (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS trình bày được các hoạt động ở trường theo ý hiểu của bản thân.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Thi nói nhanh”  - GV phổ biến luật chơi: Cá nhân mỗi HS giơ tay xung phong kể nhanh về những hoạt động học tập, vui chơi ở trường. Bạn nào kể nhiều nhất sẽ được khen.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học “ Hoạt động ở trường em” | * HS lắng nghe   - HS lắng nghe GV phổ biến  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe |
| **2/ Hoạt động 1: Các hoạt động chính ở trường: (15 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS nêu được các hoạt động chính trong trường học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 32,33 và trả lời câu hỏi:  *+ Trường của An có những hoạt động chính nào?*  Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi   * GV có thể hỏi thêm: * *+An và các bạn tham gia các hoạt động đó như thế nào?* * GV kết hợp giáo dục HS ý thức tham gia các hoạt động ở trường: *Các em phải thường xuyên tham gia các hoạt động tập thể một cách tích cực, điều đó đem lại rất nhiều lợi ích cho các em.*   \* Kết luận: Ở trường có nhiều hoạt động học tập, rèn luyện. | * HS quan sát SGK trang 32,33   - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời:  Gợi ý: *Ở trường An và các bạn tham gia nhiều hoạt động:chào cờ, vào thứ hai đầu tuần, học tập trong lớp, tập thể dục, đọc sách ở thư viện, hoạt động học ở vườn trường, ngày hội môi trường.*   * *An và các bạn tham gia rất vui vẻ và nhiệt tình* * HS lắng nghe * HS lắng nghe |
| **NGHỈ GIỮA TIẾT (5 PHÚT)** | |
| **3/ Hoạt động 2: Các hoạt động ở trường em đang học: (8 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS nêu được các hoạt động chính trong trường học của các em.  **\* Cách tiến hành:** | |
| * GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và cho biết:   *+ Kể tên các hoạt động ở trường mà em đã tham gia*  *+ Em cảm thấy như thế nào khi tham gia các hoạt động đó?*  \* GV gợi ý thêm nếu HS chưa tìm ra câu trả lời  *+ Trong các hoạt động ở trường thường có những ai cùng tham gia?*  *+ Mọi người đối với nhau như thế nào?*  - GV có thể chuẩn bị một số đoạn phim đã quay về một số hoạt động mà HS tham gia ở trường để gợi nhớ cho các em.  - GV tổ chức cho một số nhóm trình bày trước lớp.  - GV kết hợp hướng dẫn HS về lợi ích của các hoạt động ở trường, từ đó cần tích cực, chủ động tham gia, đồng thời biết ứng xử phù hợp với những người tham gia cùng.  \* Kết luận: Em tham gia các hoạt động ở trường thật vui | * HS thảo luận nhóm 4   *+ Các hoạt động em đã tham gia ở trường là: trồng cây, nhổ cỏ bồn hoa, tham gia ngày hội môi trường, ngày hội đọc sách...*  *+ Em cảm thấy rất vui và học tập được nhiều điều bổ ích khi tham gia các hoạt động đó*   * HS xem đoạn phim ngắn   Đại diện nhóm lên trình bày, nhóm bạn nhận xét.  - HS lắng nghe   * HS lắng nghe, nhắc lại |
| **4/ Củng cố - Dặn dò (5 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS ghi nhớ lại tên các hoạt động chính ở trường mà em thích  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV phổ biến luật chơi và cho HS chơi trò chơi:“Tôi thích”  - GV làm mẫu cho HS: hô to “Tôi thích, tôi thích”, HS đáp “Thích gì, thích gì?”, GV nói “ Tôi thích tập thể dục buổi sáng”  - GV mời một em HS giỏi lên làm quản trò, lần lượt nói những hoạt động mình thích và mời bạn tiếp theo thực hiện.  - GV nhận xét tiết học. | * HS lắng nghe * HS quan sát * Lớp trưởng lên quản trò   - HS lắng nghe bạn nào nói to, rõ, nhanh nhất để bình chọn làm người chiến thắng.  - HS tham gia chơi. |

**Tiếng việt**

**Tiết 91 :am, ăm, âm**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc: Nhận biết và đọc đúng vần am, âm, ăm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần am, âm, ăm; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết: Viết đúng vần am, âm, ăm; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần am, âm, ăm.

- Nói và nghe: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần am, âm, ăm có trong bài học. Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm: Môi trường sống của loài vật (được gợi ý trong tranh). Nói về các loài vật, về môi trường sống của mỗi loài. Kể về một con vật được nuôi ở ở gia đình em hay nhà hàng xóm. Phát triển kĩ năng giao tiếp.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống qua hiểu biết về loài vật.

**II.** **Đồ dùng dạy học:**

1.GV: Tranh SGK, bảng con

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

2. HS. Bảng con, phấn.

**III.** **Hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động Khởi động (5p)**  **1. 1. Ôn và khởi động**  - Tổ chức cho HS ôn và viết lại chữ on - ôn – ơn.  - GV nhận xét | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **1.2. Nhận biết** |  |
|  | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: |
| + Em thấy gì trong tranh? | - Có một chú nhện. Chú nhện chăm chú nhìn tấm lưới do mình dệt ra. Tấm lưới rất đẹp.. |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. | - Hs quan sát.  - Hs lắng nghe. |
| - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. |  |
| - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. | - HS đọc CN – ĐT câu văn phần nhận biết. |
| + Tiếng có chứa âm am - ăm - âm? | - HS nêu và đọc các tiếng: ngắm, tấm, làm. |
| - GV giới thiệu chữ ghi âm am - ăm - âm. Ghi bảng. | - Hs quan sát. |
| **2. Hoạt động Khám phá (15p):Đọc vần, tiếng, từ ngữ:** |  |
| **1.1. Đọc vần: am - ăm - âm:** |  |
| - So sánh các vần: |  |
| + So sánh am - ăm - âm? | - |
| - GV yêu cầu HS so sánh vần ăm - âm với am để tìm ra điểm giống và khác nhau. | Giống nhau là đều có âm m đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: a, ă, â. |
| -GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. |  |
| - GV hướng dẫn HS đánh vần – đọc trơn: am - ăm - âm. Yêu cầu HS đọc lại. | - HS đọc ĐT – CN. |
| (GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) |  |
| - Hướng dẫn ghép chữ cái tạo vần. | - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần am - ăm - âm. |
| - Tổ chức đọc. | - Đọc các vần vừa ghép. CN - ĐT |
| - Đọc tiếng trong SHS. |  |
| **2.2.Đọc tiếng:** |  |
| *- Đọc tiếng mẫu:* |  |
| + Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng làm? | Lấy chữ ghi âm l ghép trước am, thêm dấu huyền trên âm a ta được tiếng làm. |
| - Tổ chức đọc tiếng mẫu. GV quan sát uốn nắn. | - HS đánh vần – đọc trơn tiếng mẫu theo hình thức CN – ĐT. |
| - Đọc tiếng trong SHS: GV lần lượt đưa các tiếng trong SHS, yêu cầu HS đọc. | - HS đọc CN - ĐT: Đánh vần, đọc trơn lần lượt các tiếng trong SKG. |
| *- Ghép chữ cái tạo tiếng:* |  |
| - GV tổ chức cho HS ghép các vần am - ăm - âm với các phụ âm đã học kết hợp với dấu thanh để tạo thành các tiếng có nghĩa. | + HS tự tạo các tiếng có chứa vần am - ăm - âm. |
| - GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)". | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu đọc trơn. | - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. |
| **3. Hoạt động Luyện tập (15p)**  **3.1.Đọc từ ngữ.** |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ. | - HS quan sát. |
| +Tranh vẽ gì? | - HS lần lượt nói tên sự vật trong tranh.  Quả cam, tăm tre, củ sâm |
| - GV giới thiệu từ. (Giải thích nghĩa của từ). |  |
| +Tiếng nào chứa vần: am - ăm - âm? | - HS nêu các tiếng chứa vần vừa học. |
| - GV yêu cầu HS đọc. | - HS phân tích và đánh vần các tiếng chứa vần am - ăm - âm, đọc trơn các từ theo yêu cầu. HS đọc CN - ĐT |
| -Đọc lại các tiếng, từ ngữ. | - HS đọc CN – ĐT tiếng, từ bất kì theo hiệu lệnh của GV. |
| **3.2. Viết bảng.** |  |
| - GV đưa mẫu chữ: am - ăm - âm và hướng dẫn HS quan sát. | - HS quan sát. |
| - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các chữ ghi vần và các chữ ghi tiếng.  (GV lưu ý HS liên kết giữa nét móc trong a, ă, â với nét móc trong m và giữa khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng). | - HS viết vào bảng con: am - ăm - âm, tăm, sâm |
| - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS | - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |

***Ngày soạn: ngày 16 tháng 10 năm 2023***

***Ngày giàng: Thứ năm ngày 19 tháng 10 năm 2023***

**Tiếng việt**

**Tiết 92 :am, ăm, âm**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc: Nhận biết và đọc đúng vần am, âm, ăm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần am, âm, ăm; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết: Viết đúng vần am, âm, ăm; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần am, âm, ăm.

- Nói và nghe: Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần am, âm, ăm có trong bài học. Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm: Môi trường sống của loài vật (được gợi ý trong tranh). Nói về các loài vật, về môi trường sống của mỗi loài. Kể về một con vật được nuôi ở ở gia đình em hay nhà hàng xóm. Phát triển kĩ năng giao tiếp.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống qua hiểu biết về loài vật.

**II.** **Đồ dùng dạy học:**

1.GV: Tranh SGK, bảng con

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

2. HS. Bảng con, phấn.

**III.** **Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **3.3.Viết vở. (15p)** |  |
| - GV hướng dẫn HS HS tô và viết chữ trong bài. | - HS tô, viết chữ: am - ăm - âm, viết từ ngữ: tăm tre, củ sâm chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một. |
| - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | - HS nhận xét. |
| **4. Hoạt động Vận dụng (15p).**  **4.1.Đọc đoạn:** |  |
| - GV đọc mẫu cả đoạn. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm đoạn văn trong SGK. |
| +Tiếng nào chứa vần am - ăm - âm? | - HS tìm và nêu các tiếng chứa am - ăm - âm theo yêu cầu của GV. (Mỗi HS tìm 1 tiếng hoặc tất cả các tiếng) |
| - Tổ chức đọc các tiếng chứa vần vừa học. | - HS đọc CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn xác định câu trong đoạn. | - HS quan sát, đếm số câu. |
| +Đoạn văn có mấy câu? | - Đoạn văn có 2 câu. |
| - Yêu cầu HS đọc. | - HS đọc nối tiếp từng câu. Đồng thanh cả đoạn. |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung câu văn. |  |
| +Âm thanh nào báo hiệu mùa hè đã đến? | - Tiếng ve râm ran báo hiệu mùa hè đến. |
| + Hoa sen nở vào mùa nào? | - Hoa sen nở vào mùa hè. |
| +Trên thảm cỏ ven hồ, lũ trẻ làm gì?... | - Trên thảm cỏ ven hó, lũ trẻ đang nô đùa,.. |
| - Đọc lại đoạn văn. | - HS đọc CN - ĐT |
| **4.2.Nói theo tranh.** |  |
| - Tổ chức quan sát tranh. |  |
| - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: | - HS quan sát tranh trong SHS TLCH: |
| + Tranh vẽ cảnh ở đâu? | - Tranh vẽ cành ở một khu rừng. |
| + Em nhìn thấy các con vật nào trong tranh? | - Có suối chảy phía trên là thác. |
| +Mỗi con vật đang làm gì? | - Trong tranh, có hai chú nai (đang cúi xuống uống nước), chú hươu đang đứng bên bờ suối, có cá đang bơi, có vài con chim đang bay. |
| + Đâu là nơi sinh sống của từng loài vật? | - Nai sống trong rừng. Cá sống dưới nước. Chim sống trên trời. Các loài vật khác: hươu, khi, vượn, gấu, voi, hổ,.. sống trong rừng. Chó, mèo, để, lợn,.. nuôi trong nhà. Tôm, cua, ốc,.. sống dưới nước,...). |
| +Kể tên các loài vật khác và nơi sinh sống của chúng mà em biết? | - HS kể theo vốn hiểu biết. |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm. | - HS thực hiện. Kể tên các con vật được nuôi trong nhà và giới thiệu với các bạn về một con vật trong số đó.  - Đại diện một nhóm trình bày |
| GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức giữ gìn môi trường sống cho động vật. |  |
| - GV và HS nhận xét.  **\*Củng cố ,dặn dò :**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm am - ăm - âm. Đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** *(Nếu có***):**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 22: LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triến các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1.

<https://hoc10.vn/doc-sach/toan-1/1/3/0/>

- Một số tình huống đơn giản đẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tể gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” đề ôn tập *Bảng cộng trong phạm vi 10.* |  |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). | - HS thực hiện |
| Bài 2  - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng cộng trong phạm vi 10 để* tính). | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả của mỗi phép tính. Chia sẻ trước lớp. |
| Bài 3  - Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích họp trong mỗi dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà ghi sô 7 có các phép tính: 5 +2; 4+ 3 ;6+ 1 . | - HS thực hiện |
|  | - HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thế đặt vào mỗi ngôi nhà. |
| - GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. |  |
| **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  a)Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 10, nghĩa là: Nếu chọn trước một số thì cần tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 10. Dựa vào *Bảng cộng trong phạm vi 10* đế tìm số còn lại. Ví dụ: Nếu chọn số 9 thì số còn lại là 1; nếu chọn số 5 thì số còn lại phải là 5. | Chia sẻ trong nhóm. |
| b) Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - Chia sẻ trước lớp. |
| *Vỉ dụ:* Trong hộp có 5 chiếc bút màu. Bạn Lan bỏ thêm vào 3 chiếc. Trong hộp có tất cả bao nhiêu chiếc bút màu? |  |
| Thực hiện phép cộng 5 + 3 = 8. Có 8 chiếc bút màu.  Vậy phép tính thích hợp là 5 + 3 = 8. |  |
| C. Hoạt động vận dụng  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. |  |
| D.Củng cố, dặn dò  Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**Tiếng việt**

**Tiết 93. ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

-Đọc: Nắm vững cách đọc các vần on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết: Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- Nghe và nói: Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Gà nâu và vịt xám. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kỹ năng: đánh giá sự việc có ý thức giữ gìn, trân trọng tình bạn.

- Có ý thức giữ gìn, trân trọng tình bạn.

**II.Đồ dùng dạy học:**

1. GV: Tranh SGK

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

2.HS: Bảng con.

**III.Hoạt động dạy học:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động Khởi động (5p)**  **1.1. Ôn và khởi động.**  - HS hát chơi trò chơi.  - HS viết: ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm.  **-** Nhận xét | - Hs viết bảng con. |
| **2. Hoạt động Luyện tập (25p)**  **2.1.Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  **a. Đọc tiếng:** |  |
| - GV yêu cầu HS ghép âm đầu với các âm, vần để tạo thành tiếng (theo mẫu) | - Hs ghép và đọc CN – ĐT.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | m |  |  | n | | a | am |  | o | on | | ă | ăm |  | ô | ôn | | â | âm |  | ơ | ơn | |  |  |  | e | en | |  |  |  | ê | ên | |  |  |  | i | in | |  |  |  | u | un | |
| - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau. | - Hs ghép và đọc CN – ĐT. |
| **b. Đọc từ ngữ:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng các từ trong SHS. | - HS đọc CN – ĐT các từ trong SGK. |
| - Giải thích từ ngữ (Nếu cần) |  |
| Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học. |  |
| **2.2.Đọc đoạn** |  |
| - GV lần lượt đọc mẫu câu. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm câu trong SHS. |
| +Tìm tiếng chứa âm các vần ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm? | - Các tiếng đó là: chậm, ôn tồn, hớn hở, tham, cần mẫn, hơn hẳn. |
| - Tổ chức đọc các câu văn. | - HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. |
| +Đoạn văn có mấy câu? | - Đoạn văn có 5 câu. |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung đoạn văn. |  |
| +Khi nhìn thấy rùa, thỏ đã nói gì? | - Thấy rủa, thỏ nói "Quả là chậm như rùa. |
| +Thái độ của rùa ra sao khi bị thỏ chế? | - Khi bị thỏ chế, rùa vẫn ôn tồn, nhẹ nhàng, không tức giận. |
| + Câu nào cho thấy rùa có gắng để thi cùng thỏ? | - Ta thi nhé. |
| +) Kết quả cuộc thi thế nào? | - Kết quả, rùa thắng cuộc. |
| +) Em học được điều gì từ nhân vật rùa? | - Bài học: không chủ quan, không coi thường người khác. |
| - Đọc lại câu văn. | - HS đọc CN - ĐT |
| **2.3. Viết.** |  |
| - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một. | - HS viết vào Tập viết 1, tập một cụm từ: sen nở thắm hồ.  Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS. |
| - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, dấu thanh, khoảng cách giữa các con chữ. |  |
| - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi. |  |
| **Tiếng việt**  **Tiết 94. ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**  **I. Yêu cầu cần đạt:**  -Đọc: Nắm vững cách đọc các vần on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.  - Viết: Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.  - Nghe và nói: Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Gà nâu và vịt xám. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kỹ năng: đánh giá sự việc có ý thức giữ gìn, trân trọng tình bạn.  - Có ý thức giữ gìn, trân trọng tình bạn.  **II.Đồ dùng dạy học:**   1. GV: Tranh SGK   <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>  2.HS: Bảng con.  **III.Hoạt động dạy học:**  **TIẾT 2** | |
| **3. Hoạt động Vận dụng: Kể chuyện**  **3.1.Văn bản:** Gà nâu và vịt xám. |  |
| **3.2.GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện. | -Hs lắng nghe giáo viên kể chuyện. |
| Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. | - HS trả lời. |
|  | Đoạn 1: Từ đầu đến vượt sông cạn để kiếm ăn. |
| 1. Đôi bạn thân trong câu chuyện là những ai? | - Gà nâu và vịt xám. |
| 2. Hằng ngày, đôi bạn gà nấu và vịt xám làm gì? | - Hằng ngày, chúng ríu rít vượt sông cạn để kiếm ăn. |
|  | Đoạn 2: Từ Một năm đến có mình rồi mà. |
| 3. Chuyện gì xảy ra khiến gà nâu không thể sang sông? | - Một năm, nước lớn, vịt vẫn sang sông được nhưng gà nâu thì đành chịu. |
| 4. Ai đã an ủi gà nâu lúc khó khăn? | - Cậu đừng lo, đã có mình rồi mà! |
|  | Đoạn 3: Từ Thế là đến yên ổn trở lại. |
| 5. Vịt đã giúp gà bằng cách nào? | Thế là ngày ngày, vịt lầm lùi tìm thức ăn mang về phần bạn. |
| 6. Vì sao gà nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn? | - Biết vịt chăm lo cho mình, gà cảm động lắm. Nhưng vốn ngại làm phiến, gà bèn nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn. |
|  | Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. |
| 7. Thương vịt vất vả, gà giúp bạn việc gì? | - Cậu vất vả quả. Việc ấp trứng, cứ để minh làm cho. |
| 8. Vì sao vịt không còn nhớ đến việc ấp trứng? | Thời gian trôi đi, lâu dần, vịt không còn nhớ tới việc ấp trứng nữa. |
| - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. |  |
| **3.3.HS kể chuyện:** |  |
| - GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. | - Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế. |
| - GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kế chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  **\*Củng cố , dặn dò:**  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện. Ở tất cả các bài, truyện kể không nhất thiết phải đầy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | -Hs lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** *(Nếu có***):**

...........................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ÐỀ 2: NÓI LỜI YÊU THƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương

- Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người

-Thực hiện được những hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường

- Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm

**II. Chuẩn bị**

**- Giáo viên:** Tranh ảnh

**- Học sinh:** - Sách GK

**III Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát | - HS tham gia |
| **2. Thực hành**  **Hoạt động 5: Nhận xét hành động của các bạn trong tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh ở tình huống 1, 2 để nhận diện được tranh nào thể hiện tình yêu thương, tranh nào thể hiện sự chưa yêu thương  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để phân tích và nhận xét hành động của từng bạn trong các tình huống  - GV cùng HS nhận xét, phân tích và khẳng định cách xử lí phù hợp, thể hiện tình yêu thương con người trong tình huống 1 và phê phán thái độ thờ ơ, vô cảm của bạn trong tình huống 2  **Hoạt động 6: Chia sẻ cảm xúc**  - GV nêu câu hỏi:  + Em cảm thấy thế nào khi thực hiện lời nói, hành động yêu thương?  + Khi em nhận được sự yêu thương của mọi người, em cảm thấy thế nào?  - GV bổ sung thêm những cảm xúc có thể có khi con người thể hiện hoặc nhận được sự yêu thương của người khác để HS nhận biết thêm những cảm xúc mà các em chưa nêu hết  - GV phân tích và tổng hợp những ý chính | - HS quan sát tranh  - HS lắng nghe, thảo luận nhóm theo yêu cầu  - HS theo dõi  HS lắng nghe yêu cầu  - HS chia sẻ trước lớp, nhận xét |
| **Hoạt động 7: Thể hiện tình yêu thương trong cuộc sống hằng ngày**  - GV yêu cầu HS thể hiện lời nói và hành vi yêu thương đối với mọi người trong gia đình  -Đồng thời thể hiện lời nói và hành vi yêu thương trong các tình huống ở trường và nơi em sống  **Tổng kết:**  - Gv yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động | - HS chia sẻ  - HS chia sẻ |
| **Củng cố - dặn dò**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị tiết sau | - HS lắng nghe |

***Ngày soạn: 25/10/2022***

***Ngày giàng: Thứ sáu ngày 28 tháng 10 năm 2022***

**TIẾNG VIỆT**

**TIÊT 95+96: ÔN LUYỆN TUẦN 8 ( 2 tiết)**

**Luyện đọc, luyện viết on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

-Nắm vững cách đọc các vần on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm.

- Viết: Phát triển kỹ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học. **II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt. Vở ooly.

<https://hanhtrangso.nxbgd.vn/sach-dien-tu/tieng-viet-1-tap-mot-409>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc: ( tiết 1)**  - GV ghi bảng.  on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm;  - Đọc các tiếng, từ câu có các vần trên  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết: ( tiết 2)**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  - Viết mỗi vần 1 dòng  on, ơn, ôn, an, ăn, an, en, ên, un, in, am, ăm, âm.  - Viết từ con chồn, thờn bơn, lá sen, khăn len mỗi từ viết 1 dòng  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** *(Nếu có***):**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 7: HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG EM (TIẾT 2)**

**I/. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** Qua bài này học sinh biết:

- Kể được tên các hoạt động chính trong trường học, nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ, biết lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn.

- Thực hiện được việc giữ vệ sinh và bảo quản, sử dụng cẩn thận, đúng cách các đồ dùng, thiết bị trong trường học.

- Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực

- Trách nhiệm: ý thức giữ gìn và sử dụng các thiết bị trong lớp học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề và giải quyết được vấn đề.

- Nhận biết được các hoạt động ở trường. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể

- Có ý thức tham gia các hoạt động ở trường.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Giáo viên**:

- Bài giảng điện tử.

- Tranh ảnh minh hoạ

**2. Học sinh:**

- Sách TNXH

- Vở bài tập TNXH

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC: (TIẾT 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1/ Hoạt động khởi động và khám phá (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để HS trình bày nội dung học tập ở tiết trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Chuyền bóng”  - GV phổ biến luật chơi: GV mở một bài hát, HS chuyền quả bóng cho nhau, khi nhạc dừng thì bạn đang giữ quả bóng sẽ nói tên một hoạt động ở trường. Nếu bạn nói được tên hoạt động thì sẽ đem lại cho tổ một bông hoa đẹp. Tổ nào đạt nhiều hoa nhất tổ đó sẽ thắng.  - GV trao đổi thêm với HS: Trò chơi Chuyền bóng có vui không? Vì sao?  - GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học | * HS lắng nghe * HS tham gia trò chơi * HS trả lời * HS lắng nghe |
| **2/ Hoạt động 1: Một số hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ (10 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - HS nêu được một số hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ  - HS lựa chọn được và chơi những trò chơi an toàn  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK trang 34 và thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi:  *+ An và các bạn tham gia những trò chơi gì?*  *+ Trò chơi nào an toàn?*   * GV chốt ý: Trò chơi ở tranh số 1,2,3 là các trò chơi an toàn do các trò chơi này giúp các bạn rèn luyện thể chất, rèn sự khéo léo. Trò chơi ở các tranh 4,5 không an toàn vì có thể gây nguy hiểm cho bản thân và những người xung quanh.   - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân:  + *Kể tên các trò chơi an toàn mà em đã tham gia ở trường?*  - GV gợi ý và giúp HS biết một số hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ, biết lựa chọn và chơi những trò chơi phù hợp, an toàn. GV kết hợp giáo dục HS biết quan tâm, hòa nhã với bạn bè.  \*Kết luận: Cần lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn, phù hợp ở trường. | * HS quan sát tranh trang 34 * HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:   Đại diện nhóm trình bày:  + *An và các bạn tham gia các trò chơi: Nhảy lò cò, đá cầu, nhảy dây, trèo cây, chạy giỡn trên cầu thang*  *+ Trò chơi nhảy lò cò, đá cầu, nhảy dây là an toàn*  -HS nhận xét   * HS lắng nghe   - HS kể các hoạt động đã tham gia  *Chơi bóng rổ, chơi cầu lông, bơi lội...*  -HS lắng nghe |
| **NGHỈ GIỮA TIẾT (5 PHÚT)** | |
| **3/ Hoạt động 2: Sử dụng cẩn thận, bảo quản đúng cách các đồ dùng, thiết bị của trường học. (10 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS sử dụng cẩn thận, bảo quản đúng cách các đồ dùng, thiết bị của trường học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| Bước 1:  -GV yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK trang 35 và tìm hiểu:  *+ An và các bạn sử dụng và giữ gìn các đồ dùng, thiết bị trong trường như thế nào?*  GV nhận xét  - GV hỏi HS: *Vì sao các bạn trong tranh lại làm như vậy?*  - GV kết luận: *Đây là những việc làm cần thiết để bảo quản đồ dùng, thiết bị của trường học.*  Bước 2:  - GV tổ chức cho HS thảo luận để trả lời câu hỏi:  *Em bảo quản đồ dùng, thiết bị trong trường như thế nào?*  -GV nhận xét  \*GV có thể gợi ý cho HS nêu cách sử dụng, bảo quản một số đồ dùng, thiết bị cụ thể như máy vi tính, bảng lớp, bảng nhóm, thẻ từ, tranh ảnh…  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân :  *+ Kể tên một việc em đã làm để giữ gìn đồ dùn, thiết bị trong trường?*  - GV nhận xét và rút ra kết luận  **\* Kết luận:** Em cần giữ gìn và sử dụng đúng cách các đồ dùng, thiết bị trong trường học. | - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu hỏi:  *Tranh 1: Các bạn lấy và xếp lại sách ngay ngắn, cẩn thận trước và sau khi đọc sách ở thư viện.*  *Tranh 2: Một bạn nữ khóa vòi nước sau khi dùng*  *Tranh 3: An và các bạn nhắc nhở nhau tắt máy tính sau giờ học môn tin học*  -HS nhận xét  *- Để bảo quản, giữ gìn đồ dùng, trang thiết bị của trường.*   * HS lắng nghe   - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi  - Đại diện nhóm trình bày  *+ Em sử dụng xong cất vào vị trí cũ*  *+ Không nghịch phá đồ dùng, sử dụng cẩn thận...*  - HS nhận xét  Một số em trình bày trước lớp:  +*Tắt vòi nước sau khi rửa tay xong*  *+Cất truyện sau khi đọc*  *+Cùng tham gia dọn vệ sinh lớp học*  -HS nhận xét  -HS tập đọc các từ khóa của bài “ Học tập- Vui chơi- Giữ gìn” |
| **4/ Củng cố - Dặn dò (5 phút)**  **\* Mục tiêu:** HS biết trao đổi với bạn về cách sử dụng một đồ dùng, thiết bị mà em đã sử dụng.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV phổ biến luật chơi và cho HS chơi trò chơi:“Thi nói nhanh”  - GV yêu cầu HS ghép thành các nhóm 2, kể cho bạn nghe về cách sử dụng đồ dùng, thiết bị trong hoạt động ở trường mà em đã sử dụng.  - GV mời các nhóm lên kể trước lớp.  - GV giáo dục HS thông qua trò chơi.  - GV nhận xét tiết học.  Dặn dò: Chuẩn bị bài 8: Lớp học của em | -HS lắng nghe  -HS họp nhóm 2  -Nhóm lên kể trước lớp  - HS lắng nghe bạn nào nói to, rõ, nhanh nhất để bình chọn làm người chiến thắng.  **-**HS lắng nghe GV dặn dò |

**SHL TUẦN 8 + HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần mới**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 2: Chúc mừng và học hỏi các bạn đạt danh hiệu Sao nhi đồng chăm ngoan của lớp”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng**

- GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ổn định tổ chức:**  **-** GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sinh hoạt theo chủ đề “**Chúc mừng và học hỏi các bạn đạt danh hiệu Sao nhi đồng chăm ngoan của lớp”  **-** GV chúc mừng và đọc tên những Sao nhi đồng chăm ngoan của lớp.  **-** Tuyên dương các bạn.  **-** Tổ chức lớp thi hát văn nghệ.  **\*ĐÁNH GIÁ**  **a. Cá nhân tự đánh giá:**  **-** Đánh giá theo các 3 mức độ sau: Tốt, Đạt, Cần cố gắng.  **b. Đánh giá theo tổ/ nhóm:**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  **c) Đánh giá chung của GV:**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **3.Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | **-**HS hát một số bài hát.  **-** HS kê bàn.  **-** HS tham gia.  **-** HS thảo luận.  **-** HS chia sẻ.  -HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung  - HS lắng nghe. |